

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận khen thưởng tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hình thức vừa làm vừa học”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành; “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ quy định về việc Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống niên chế theo quyết định số 843/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM;

Căn cứ quy định về việc Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống tín chỉ theo quyết định số 842/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM;

Căn cứ theo danh sách đồng ý đề nghị khen thưởng của Khoa/Bộ môn;

Xét thành tích học tập và rèn luyện của sinh viên trong toàn khóa học,

Xét đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Khoa/Bộ môn

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay biểu dương khen 178 sinh viên đạt danh hiệu khen thưởng tốt nghiệp loại Giỏi

(Danh sách đính kèm)

Điều 2: Hình thức khen: Giấy khen

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban Chủ nhiệm Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Khoa/Bộ môn;
- Lưu: P. HC, P. CTSV.



STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỜNG
1	CNTY	Thú y	Lê Thị	Thúy	10112191	DH10TY	3.32	Giỏi	Tốt	Giỏi
2			Nguyễn Thị	Thanh	10112163	DH10TY	3.21	Giỏi	Tốt	Giỏi
3			Nguyễn Thị Hà	Trang	10112204	DH10TY	3.21	Giỏi	Tốt	Giỏi
4		Chăn nuôi	Nguyễn Xuyên	Duyên	11161079	DH11TA	3.36	Giỏi	Tốt	Giỏi
5			Nguyễn Thị Thu	Hiền	11161029	DH11TA	3.36	Giỏi	Tốt	Giỏi
6	CKCN	Công nghệ KT CĐT	Nguyễn Cao Vĩnh	Khương	11154038	DH11OT	3.35	Giỏi	Tốt	Giỏi
7		Công nghệ KT Ôtô	Lê Văn	Tâm	11153013	DH11CD	3.44	Giỏi	Tốt	Giỏi
8			Lê Duy	Thanh	11153029	DH11CD	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
9			Phan Hiền	Thảo	11153037	DH11CD	3.31	Giỏi	Tốt	Giỏi
10	CNSH	Công nghệ sinh học	Lê Thị	Đức	11126295	DH11SH	3.38	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
11			Phạm Xuân	Phúc	11172140	DH11SM	3.32	Giỏi	Tốt	Giỏi
12			Lý Minh	Kha	11126141	DH11SH	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
13			Tạ Thị Hoàn	Thiện	11126327	DH11SH	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
14			Hà Thị	Hiền	11172071	DH11SM	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
15			Nguyễn Thị Thu	Thủy	11126330	DH11SH	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
16			Phan Hoàng	Thạch	11126284	DH11SH	3.30	Giỏi	Tốt	Giỏi
17			Phạm Thị Minh	Ngọc	11172128	DH11SM	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
18			Trần Thị Thanh	Huyền	11126133	DH11SH	3.34	Giỏi	Tốt	Giỏi
19			Trần Thị	Thanh	11126207	DH11SH	3.30	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
20			Trần Thị Kim	Thoa	11126034	DH11SH	3.30	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
21			Nguyễn Thị Thùy	Dương	11126090	DH11SH	3.39	Giỏi	Tốt	Giỏi
22			Hoàng Thị Huyền	Trang	11126237	DH11SH	3.32	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
23			Phạm Minh	Trung	11172189	DH11SM	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
24			Đặng Thị	Lài	11172098	DH11SM	3.41	Giỏi	Tốt	Giỏi
25			Đặng Thị Bích	Ngọc	11172004	DH11SM	3.42	Giỏi	Tốt	Giỏi
26			Dương Ngọc Thanh	Quyên	11126278	DH11SH	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
27			Nguyễn Thị Thúy	Hồng	11126123	DH11SH	3.41	Giỏi	Tốt	Giỏi
28			Hoàng Thị Tố	Quyên	11172148	DH11SM	3.27	Giỏi	Tốt	Giỏi
29			Nguyễn Thị Kim	Loan	11126155	DH11SH	3.27	Giỏi	Tốt	Giỏi
30			Diệp Ngọc	Lệ	11172101	DH11SM	3.21	Giỏi	Tốt	Giỏi

STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỜNG
31	CNTT	Công nghệ TT	Nguyễn Thị Trà	Mi	11130014	DH11DT	3.40	Giỏi	Tốt	Giỏi
32			Lê	Tĩnh	12430031	LT12DTNT	3.24	Giỏi		Giỏi
33			Nguyễn Thị	Tĩnh	12430032	LT12DTNT	3.52	Giỏi		Giỏi
34			Nguyễn Thị Hiếu	Nhi	12430024	LT12DTNT	3.31	Giỏi		Giỏi
35	CNTP	Công nghệ TP	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	12425005	LT12BQ	3.22	Giỏi		Giỏi
36			Nguyễn Hoàn	Vũ	12125516	DH12DD	3.26	Giỏi	Tốt	Giỏi
37			Hoàng Quang	Bình	11148058	DH11DD	3.30	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
38			Nguyễn Thị Thúy	Kiều	11125179	DH11BQGL	3.34	Giỏi		Giỏi
39		Kế toán	Nguyễn Phúc	Hậu	12123120	DH12KE	3.60	Xuất sắc	Tốt	Giỏi
40			Trần Thị Kim	Nhàn	11123132	DH11KE	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
41			Đặng Thị	Nguyệt	11123235	DH11KEGL	3.41	Giỏi		Giỏi
42			Nguyễn Thị Thùy	Linh	12363016	CD12CA	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
43			Trương Thị Ánh	Thơ	12123242	DH12KE	3.53	Giỏi	Tốt	Giỏi
44			Nguyễn Thị Mỹ	Tuyết	12123062	DH12KE	3.24	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
45			Vũ Thị	Trang	12123080	DH12KE	3.54	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
46			Tạ Thị ánh	Nguyệt	12123038	DH12KE	3.40	Giỏi	Tốt	Giỏi
47			Đoàn Thị Cẩm	Linh	12363044	CD12CA	3.29	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
48			Ngô Minh	Quân	11123040	DH11KE	3.42	Giỏi	Tốt	Giỏi
49			Trương Thị	Hậu	12123121	DH12KE	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
50			Lê Thị Thu	Thảo	12123238	DH12KE	3.37	Giỏi	Tốt	Giỏi
51			Nguyễn Thị Kim	Liên	11123120	DH11KE	3.39	Giỏi	Tốt	Giỏi
52			Dương Thị	Huyền	12123025	DH12KE	3.26	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
53			Nguyễn Thị	Thanh	12123092	DH12KE	3.58	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
54			Nguyễn Huỳnh Ngọc	Cẩm	12123100	DH12KE	3.21	Giỏi	Tốt	Giỏi
55			Hoàng Thị Bích	Phượng	12123165	DH12KE	3.45	Giỏi	Tốt	Giỏi
56			Đinh Thị	Lộc	12123090	DH12KE	3.52	Giỏi	Tốt	Giỏi
57			Nguyễn Thị Kim	Thư	12123052	DH12KE	3.30	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
58			Trương Hoàng	Sang	11123223	DH11KEGL	3.43	Giỏi		Giỏi
59			Nguyễn Thị	Dậu	12123106	DH12KE	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
60			Trần Thị Kim	Huê	12123127	DH12KE	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
61			Nguyễn Thị Kim	Cúc	12123084	DH12KE	3.28	Giỏi	Tốt	Giỏi
62			Nguyễn Thị Thanh	Trà	12123057	DH12KE	3.28	Giỏi	Tốt	Giỏi
63			Trần Thanh	Nhàn	12123155	DH12KE	3.30	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
64			Nguyễn Huy	Hoàng	11123191	DH11KEGL	3.30	Giỏi		Giỏi
65			Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	12423118	LT12KEB	3.27	Giỏi		Giỏi

STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỞNG
66	Kinh tế	Kinh doanh NN	Trần Thị Nghệ	Tông	12123095	DH12KE	3.30	Giỏi	Tốt	Giỏi
67			Đặng Thị Phương	Thoại	12155098	DH12KN	3.26	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
68			Nguyễn Hà Lệ	Tâm	12155124	DH12KN	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
69			Lê Thị	Phòng	12155055	DH12KN	3.32	Giỏi	Tốt	Giỏi
70			Nguyễn Thị Thúy	Liều	12155076	DH12KN	3.39	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
71			Lê Thị Phương	Quyên	11155010	DH11KN	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
72			Nguyễn Thị	Nữ	12155052	DH12KN	3.38	Giỏi	Tốt	Giỏi
73		Kinh tế	Trần Kim	Hằng	11143162	DH11KM	3.26	Giỏi	Tốt	Giỏi
74			Vũ Thị Ngọc	ánh	11143148	DH11KM	3.21	Giỏi	Tốt	Giỏi
75			Nguyễn Thị Thanh	Nhã	12120477	DH12KT	3.50	Giỏi	Tốt	Giỏi
76			Huỳnh Thị Lệ	Hằng	11120021	DH11KT	3.28	Giỏi	Tốt	Giỏi
77			Dương Thị Mỹ	Hương	11120005	DH11KT	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
78			Lê Thị Kim	Quý	12120522	DH12KT	3.37	Giỏi	Tốt	Giỏi
79			Lê Thị	Nga	12120349	DH12KT	3.31	Giỏi	Tốt	Giỏi
80			Nguyễn Thị Kim	Phụng	12120559	DH12KT	3.42	Giỏi	Tốt	Giỏi
81			Nguyễn Thị Thùy	Dương	11143044	DH11KM	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
82			Lý Thu	Thảo	12120373	DH12KM	3.20	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
83			Đặng Thị Tuyết	Ngân	12120377	DH12KT	3.33	Giỏi	Tốt	Giỏi
84			Nguyễn Thị	Thúy	12120523	DH12KT	3.35	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
85			Nguyễn Thị Thùy	Sang	12120412	DH12KT	3.27	Giỏi	Tốt	Giỏi
86		Phát triển NT	Trần Thị Ngọc	Đào	10221020	TC10PTBT	8.06	Giỏi		Giỏi
87			Đỗ Thị Diễm	Thanh	10221053	TC10PTBT	8.31	Giỏi		Giỏi
88		Quản trị KD	Lê Thị ái	Như	12122039	DH12TC	3.32	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
89			Nguyễn Thị Như	Thùy	13122169	LT13QT	3.43	Giỏi		Giỏi
90			Nguyễn Văn	Nghĩa	12122182	DH12QT	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
91			Nguyễn Thị	Hoa	12122104	DH12TM	3.26	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
92			Nguyễn Thị Mỹ	Lang	13122071	LT13QT	3.25	Giỏi		Giỏi
93			Giảng Ngọc Phương	Tân	12122050	DH12QT	3.24	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
94			Kiều Vũ Thúy	Vi	12122070	DH12TM	3.26	Giỏi	Tốt	Giỏi
95			Bùi Thị Thu	Hà	12122126	DH12TM	3.29	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
96			Đinh Hoàng	Vũ	12122071	DH12TC	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
97			Trương Thị Kim	Bích	12122003	DH12QT	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
98			Lê Ngọc	Dur	12122010	DH12QT	3.24	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
99			Trần Thị	Hà	12122129	DH12TM	3.36	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
100			Dương Thị Phương	Mai	12122033	DH12QT	3.30	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi

STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỜNG
101			Lâm Mỹ	Hiền	13122051	LT13QT	3.44	Giỏi		Giỏi
102			Lê Thị Tuyết	Ngân	12122181	DH12TM	3.27	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
103			Nguyễn Thị Mai	Nhi	12122193	DH12QT	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
104			Tống ái	Linh	12122167	DH12TC	3.41	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
105			Lê Thị Kim	Huệ	11122009	DH11QT	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
106			Phạm Thị Thúy	Hằng	11122070	DH11QT	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
107			An Thị Thảo	Vi	12122093	DH12TC	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
108			Nguyễn Quang	Huy	12122085	DH12TC	3.25	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
109			Phùng Thị Tuyết	Hoa	12122020	DH12QT	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
110			Phan Ngọc	Vy	12122072	DH12TM	3.27	Giỏi	Tốt	Giỏi
111	LN	Lâm nghiệp	Phạm Thị Thu	Diễm	11114030	DH11LN	3.30	Giỏi	Tốt	Giỏi
112			Trần Thị Thảo	Dung	11114031	DH11LN	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
113			Đào Thị Kim	Tuyết	11114006	DH11LN	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
114	MT&TN	Công nghệ rau HQ&CQ	Đặng Thị	Trang	11131056	DH11CH	3.61	Xuất sắc	Tốt	Giỏi
115			Phạm Thanh	Hiếu	11131021	DH11CH	3.56	Giỏi	Tốt	Giỏi
116			Vũ Thị Huyền	Trang	11160102	DH11TK	3.33	Giỏi	Tốt	Giỏi
117			Nguyễn Ng.Thương	Thương	11131068	DH11CH	3.29	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
118			Trần Quang	Hải	11160040	DH11TK	3.35	Giỏi	Tốt	Giỏi
119			Phạm Trần Hữu	Trí	11160105	DH11TK	3.30	Giỏi	Tốt	Giỏi
120			Phạm Thị Thúy	Hằng	11160041	DH11TK	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
121			Nguyễn Nhựt	Phi	11131002	DH11CH	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
122			Lê Trần	Long	11160058	DH11TK	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
123		Kỹ thuật MT	Lê Thị Kim	Yến	11127333	DH11MT	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
124		Quản lý TN&MT	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	11157467	DH11DLNT	3.26	Giỏi		Giỏi
125			Phan Quốc	Toàn	12149480	DH12QM	3.20	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
126			Bùi Đỗ Tường	Ni	12149611	DH12DL	3.20	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
127			Huỳnh Thị Ngọc	Hiệp	11149556	DH11QMGL	3.20	Giỏi		Giỏi
128			Hà Thanh	Bình	11149610	DH11QMGL	3.23	Giỏi		Giỏi
129			Trần Hải	Đăng	11149591	DH11QMGL	3.20	Giỏi		Giỏi
130			Phạm Thị Huệ	Trinh	11157475	DH11DLNT	3.25	Giỏi		Giỏi
131			Thuận Quang	Vị	11157487	DH11DLNT	3.24	Giỏi		Giỏi
132	NN-SP	Ngôn ngữ Anh	Đoàn Thị Thúy	An	11128001	DH11AV	3.43	Giỏi	Tốt	Giỏi
133			Vũ Khánh	Hạ	11128029	DH11AV	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
134			Phạm Thùy Phương	Kim	11128049	DH11AV	3.31	Giỏi	Tốt	Giỏi
135			Hà Lê Tường	Vi	11128118	DH11AV	3.26	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi

STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỜNG
136			Nguyễn Thị Kim	Hằng	11128031	DH11AV	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
137			Trần Văn	Tuấn	11145191	DH11BV	3.28	Giỏi	Tốt	Giỏi
138			Nguyễn Văn	Phước	11145134	DH11BV	3.35	Giỏi	Tốt	Giỏi
139			Trần Ngọc Thu	Trang	11145177	DH11BV	3.45	Giỏi	Tốt	Giỏi
140			Nguyễn Thị Kiều	Trang	11145176	DH11BV	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
141			Nguyễn Thúy	An	11145001	DH11BV	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
142		Bảo vệ thực vật	Lê Thị Ngọc	Ánh	11145045	DH11BV	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
143			Đoàn Văn	Tấn	11145035	DH11BV	3.32	Giỏi	Tốt	Giỏi
144			Huỳnh Đức	Trọng	11145184	DH11BV	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
145			Trần Thị Trà	My	11145115	DH11BV	3.28	Giỏi	Tốt	Giỏi
146			Phạm Thị Tường	Vi	11145258	DH11BV	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
147			Nguyễn Thị	Nga	11145116	DH11BV	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
148			Nguyễn Thị Thanh	Trúc	11113039	DH11NH	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
149			Phạm Nguyễn	Mạnh	11113140	DH11NH	3.24	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
150			Ninh Quốc	Vương	11113297	DH11NH	3.35	Giỏi	Tốt	Giỏi
151			Nguyễn Thị Kim	Ánh	11113258	DH11NH	3.20	Giỏi	Tốt	Giỏi
152			Dương Văn	Định	11113008	DH11NH	3.23	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
153			Trương Quang	Ái	11113257	DH11NH	3.34	Giỏi	Tốt	Giỏi
154			Nguyễn Thị Vũ	Thúy	11113205	DH11NH	3.37	Giỏi	Tốt	Giỏi
155			Trương Ngọc Kim	Tuyến	11113052	DH11NH	3.37	Giỏi	Tốt	Giỏi
156		Nông học	Đàm Thị	Hường	11113118	DH11NH	3.34	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
157			Vũ Thị	Huế	11113250	DH11NH	3.29	Giỏi	Tốt	Giỏi
158			Võ Thị	Lý	11113137	DH11NH	3.29	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
159			Nguyễn Thị Yến	Mi	10113244	DH11NHGL	3.22	Giỏi		Giỏi
160			Trần Thị Hạnh	Dung	10113246	DH10NHGL	3.28	Giỏi		Giỏi
161			Nguyễn Thành	Công	11113066	DH11NH	3.28	Giỏi	Tốt	Giỏi
162			Hoàng Thị Ngọc	Anh	11113001	DH11NH	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
163				Đor	11113300	DH11NHGL	3.23	Giỏi		Giỏi
164			Hồ Thị Yến	Vi	11113255	DH11NH	3.37	Giỏi	Tốt	Giỏi
165			Trần Thanh	Tường	11124057	DH11QL	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
166			Nguyễn Thị Vân	Anh	11135034	DH11TB	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
167			Nguyễn Thị Hồng	Thắm	11151026	DH11DC	3.35	Giỏi	Tốt	Giỏi
168			Nguyễn Thị Hồng	Hoa	11124024	DH11QL	3.23	Giỏi	Tốt	Giỏi
169			Nguyễn Thu	Hà	11124079	DH11QL	3.31	Giỏi	Tốt	Giỏi
170	QLĐĐ &BĐS	Quản lý đất đai	Nguyễn Thị Kim	Huệ	11124173	DH11QLGL	3.36	Giỏi		Giỏi

STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỜNG
171			Cao Phan Diễm	Trình	11135071	DH11TB	3.27	Giỏi	Tốt	Giỏi
172			Lê Thị Duyên	Châu	12333028	CD12CQ	3.22	Giỏi	Tốt	Giỏi
173			Trần Quốc	Thanh	11124046	DH11QL	3.25	Giỏi	Tốt	Giỏi
174			Nguyễn Thị	Duyên	12333119	CD12CQ	3.29	Giỏi	Tốt	Giỏi
175			Trần Lê Ngọc	Mai	11124090	DH11QL	3.24	Giỏi	Tốt	Giỏi
176	Thủy sản	Công nghệ CBTS	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11117057	DH11CT	3.29	Giỏi	Tốt	Giỏi
177			Nguyễn Thị Trúc	Ly	11117055	DH11CT	3.26	Giỏi	Tốt	Giỏi
178			Vũ Thị Mộng	Thắm	11117136	DH11CT	3.20	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận khen thưởng tốt nghiệp hệ Vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hình thức vừa làm vừa học”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành; “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ quy định về việc Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống niên chế theo quyết định số 843/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM;

Căn cứ theo danh sách đồng ý đề nghị khen thưởng của Khoa Kinh tế;

Xét đề nghị của các Ông Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Khoa Kinh tế;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay biểu dương khen thưởng 4 sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa, Á khoa hệ Vừa làm vừa học

TT	KHOA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	DANH HIỆU KHEN THƯỞNG
1	Kinh tế	10221139	Phạm Xuân Sơn	TC10PTLD	7.98	Khá	Thủ khoa
2		10221132	Nguyễn Thị Nương	TC10PTLD	7.74	Khá	Á khoa
3		10221053	Đỗ Thị Diễm Thanh	TC10PTBT	8.31	Giỏi	Thủ khoa
4		10221020	Trần Thị Ngọc Đào	TC10PTBT	8.06	Giỏi	Á khoa

Điều 2: Mức khen thưởng: Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa: 500.000đ/sinh viên
Sinh viên tốt nghiệp Á khoa: 300.000đ/sinh viên

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban Chủ nhiệm Khoa Kinh tế, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Khoa Kinh tế;
- Lưu: P. HC, P. CTSV.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận khen thưởng tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hình thức vừa làm vừa học”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành; “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ quy định về việc Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống niên chế theo quyết định số 843/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM;

Căn cứ quy định về việc Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống tín chỉ theo quyết định số 842/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM;

Căn cứ theo danh sách đồng ý đề nghị khen thưởng của Khoa/Bộ môn;

Xét thành tích học tập và rèn luyện của sinh viên trong toàn khóa học;

Xét đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Khoa/Bộ môn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay biểu dương khen thưởng 26 sinh viên đạt danh hiệu khen thưởng tốt nghiệp Thủ khoa, Á khoa

(Danh sách đính kèm)

Điều 2: Mức khen thưởng: Sinh viên Thủ khoa: 500.000đ/sinh viên

Sinh viên Á khoa: 300.000đ/sinh viên

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban Chủ nhiệm Khoa/Bộ môn và các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Khoa/Bộ môn;
- Lưu: P. HC, P. CTSV.



STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỜNG
1	CNTP	CNTP	Nguyễn Lê Minh	Trang	10148267	DH10TP	3,83	Xuất sắc	Tốt	Thủ khoa
2	CNSH	CNSH	Võ Thị	Phúc	11172253	DH11SM	3.50	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
3			Dương Nguyễn Mỹ	Duyên	11126001	DH11SH	3.47	Giỏi	Tốt	Á khoa
4			Trần Thành	Thái	11172167	DH11SM	3.43	Giỏi	Xuất sắc	Á khoa
5	CNTY	Thủ y	Nguyễn Thị	Hoa	10142045	DH10DY	3,47	Giỏi	Xuất sắc	Thủ khoa
6		Chăn nuôi	Nguyễn Tấn	Doãn	11161087	DH11TA	3.37	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
7	Kính tế	Kế toán	Huỳnh Huyền	Ngân	12123149	DH12KE	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	Thủ khoa
8		Kính tế	Nguyễn Thị Kim	Loan	12120553	DH12KT	3.57	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
9		Quản trị KD	Phạm Thị Ngọc	Thắm	12122228	DH12QT	3.56	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
10	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Đỗ Thị	Diễm	11147130	DH11QR	3,34	Giỏi	Xuất sắc	Thủ khoa
11	MT&TN	CN RQ&CQ	Nguyễn Thị Trúc	Yên	11160151	DH11TK	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	Thủ khoa
12		Kỹ thuật MT	Ngô Thị Thu	Hiền	11127012	DH11MT	3.24	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
13			Lê Thị	Cúc	11127003	DH11MT	3.23	Giỏi	Tốt	Á khoa
14		Quản lý TN&MT	Hồ Thị Thu	Trang	11149614	DH11QMGL	3.34	Giỏi		Thủ khoa
15			Ngô Thị Thi	Thơ	11157474	DH11DLNT	3.31	Giỏi		Á khoa
16			Nguyễn Thị Phương	Ngân	11157472	DH11DLNT	3.28	Giỏi		Á khoa
17	NN-SP	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trần	11128107	DH11AV	3.59	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
18			Nguyễn Thị Thiện	Mỹ	11128063	DH11AV	3.55	Giỏi	Tốt	Á khoa
19	NH	Nông học	Nguyễn Huỳnh Nhật	Dương	11113084	DH11NH	3.55	Giỏi	Xuất sắc	Thủ khoa
20			Đặng Đức	Xuân	11113247	DH11NH	3.38	Giỏi	Tốt	Á khoa
21		BVTV	Phạm Thanh	Hoài	11145083	DH11BV	3.55	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
STT	KHOA/ BỘ MÔN	NGÀNH	HỌ	TÊN	MSSV	LỚP	ĐIỂM TB	XL TỐT NGHIỆP	XL RÈN LUYỆN	DH KHEN THƯỜNG
22	QLĐĐ&BDS	Quản lý đất đai	Dương Bảo	Trần	11135029	DH11TB	3,52	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
23			Lê Thị Thanh	Hoa	11124139	DH11QLGL	3.40	Giỏi		Á khoa
24			Lý Thị Thanh	Hương	11135078	DH11TB	3.39	Giỏi	Tốt	Á khoa
25	Thủy sản	NT TS	Hà Thị	Huyền	11141009	DH11NY	3.31	Giỏi	Tốt	Thủ khoa
26		CN CB TS	Nguyễn Vũ	Kha	11117128	DH11CT	3.36	Giỏi	Tốt	Thủ khoa